

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: 41/BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện				
			Kế hoạch năm		TH 3 tháng	Tỷ lệ đạt %	
			Thị xã giao	NQ HĐND		Thị xã giao	NQ HĐND
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Ngân sách						
+	Thực hiện Thu NS	tỷ.đ	0,656	0,656	0,256	39	39
+	Thực hiện Chi NS	tỷ.đ	7,248	7,248	1,412	19,5	19,5
2	Nông nghiệp						
a	Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	2531	2531	1370	54,1	54
	Trong đó:						
	+ Thóc	Tấn	2304	2304	1190	51,6	51,6
	+ Ngô	Tấn	227	227	180	79	79
b	Một số cây trồng chủ yếu						
Thóc	Diện tích	ha	384	384	189	49,2	49,2
	Năng suất	tạ/ha	60	60	60	100,0	100,0
	Sản lượng	tấn	2304	2304	1134	49,2	49,2
Ngô	Diện tích	ha	38	38	30	78,9	78,9
	Năng suất	tạ/ha	59,7	59,7	60	100,5	100,5
	Sản lượng	tấn	227	227	180	79,3	79,3
Lạc	Diện tích	ha	23	23	20	87	87
	Năng suất	tạ/ha	22	22	23	104,5	104,5
	Sản lượng	tấn	66	66	46	70	70
Đậu các loại	Diện tích	ha	1	1	1,5	150	150
	Năng suất	tạ/ha	1,6	1,6	19	1188	1188
	Sản lượng	tấn	1,6	1,6	2,9	178	178
Rau các loại	Diện tích	ha	50	50	40	80	80
	Năng suất	tạ/ha	220	220	235	106,8	106,8
	Sản lượng	tấn	1100	1100	940	85,5	85,5
	* Tổng đàn gia súc:	con	2100	2100	1785	85	85
	+ Bò	con	2000	2000	1710	85,5	85,5
	Tỷ lệ lai	%	98	98	100	102	102
	+ Heo	con	100	100	75	75	75
	- Gia cầm các loại	con	57000	57000	40000	70	70
	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	tấn	328	328	180	54,9	54,9
3	Lâm nghiệp						
	- Trồng mới rừng tập trung	ha	48	48	42	87,5	87,5
	Trong đó:						
	+ Rừng phòng hộ	ha					
	+ Rừng sản xuất	ha	48	48	42	87,5	87,5
	+ Khai thác	m3			3900		
	Giá trị	tỷ.đ			3,9		
	+ Tỷ lệ che phủ rừng	%			41,7		
4	Thủy sản						
	Khai thác	Tấn	400	460	220	55,0	47,8
5	Thủy lợi						
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI						
	Tỷ lệ hộ nghèo	hộ	15	15	22	68,2	68,2
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	8	8	8	100	100
	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	6,2	6,2	6,5	95,4	95,4
	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	96,86	96,86	96,92	100,1	100,1

	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55	55	53	96,4	96,4
1	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa						
	+ Hộ gia đình	%	86	86	96,92	112,7	112,7
	+ Tổ dân phố	%	90	90	100	100	100
	+ Cơ quan	đạt	100	100	100	100	100
	Giữ vững tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em	đạt	100	100	100	100	100
2	Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh, CCHC						
	Giao quân	%	100	100	110	110	110
	Huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện	%	100	100	100	100	100
	Huy động lực lượng dân quân tham gia huấn luyện	%	100	100	100	100	100
	Phường đạt chuẩn an toàn về ANTT	%	100	100	100	100	100
	Giữ vững phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Bộ chỉ số Cải cách hành chính	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt